



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG DIỆP
Last Middle First

Current Address 60 K THUAN AN - VYDA - HUE

Date of Birth May-3-1946 Place of Birth Binh-Bi Thien

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 04-05-75 To 11-22-1981

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>NGUYEN - QUANG - AN</u>	<u>friend</u>
_____	<u>brother in law</u>
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyen - Thi - Lang	08-08-1946	wife
Hoang - Cong - Minh	03-05-1973	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



QUESTIONNAIRE FOR EXPOLITICAL PRISONER IN VIETNAM

BASIC INFORMATION

Name: HOANG DIÉP

Date of birth: May, 8 - 1946

place of birth: Vân Khê, Thủy Thanh, Hương Thủy, Thừa Thiên

position rank before April 1975: Lieutenant, Training War

Officer at Thừa Thiên Sector - KBC 4699

(Trung úy, Sĩ quan Chiến tranh không quân Tiên Khu Thừa Thiên)

Military serial number: 66/208876

Total times of re-education: Six years and eight months

Resident address: 60K Thuận An Road, Mỹ Đa, Huế

Mailing address: C/o Nguyễn Quang Ai

USA
or: C/o Nguyễn Thanh Sơn

CANADA

II - I am filling the Questionnaire for the following relatives still in Viet Nam to come to the United States under the sponsorship of the US government as political Refugees

Name of dependent accompanying relatives	Date and place of birth	Relationship to P.A.	Address in Viet Nam
1) Nguyễn Thị Lan	8-8-1946	Wife	60K Thuận An, Mỹ Đa, Huế
2) Hoàng Công Minh	5-3-1973	son	60K Thuận An, Mỹ Đa, Huế
3) Nguyễn Thị Thoa	70 tuổi	Mother	60K Thuận An, Mỹ Đa, Huế
4) Nguyễn Quang An	1948	em ruột	60K Thuận An, Mỹ Đa, Huế

III Relatives outside VN

A - Closest relatives in USA

Name: Nguyễn Quang Ai Relationship: younger brother

B. Closest Relationship in other countries

Name : Nguyễn Thanh Sơn

Relationship : Uncle

Address : Nguyễn Thanh Sơn

200, Welles Ave # 768

Toronto, Ont M6N 1Y4

CANADA

II - Please list here all documents attached to this Questionnaire:

1. Released Certificate

2. Married Certificate

3. Birth Certificate of son

4. Birth Certificate of my wife

A.P.A. Myself

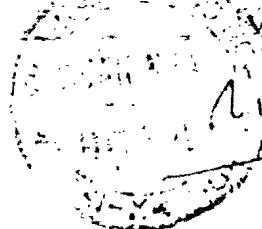
Am

TRÍCH - LỤC

chứng-thư hôn-thê

Tên họ người chồng	Hoàng-Diệm
Nghề nghiệp	Đầu-thôn
Sanh ngày	Ngày ba tháng năm, năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (03.5.1946)
Tại	Văn-Thị, Hòa-Thủy, Thừa-Thiên
Cơ sở tại	Hố 1234
Tạm trú tại	-
Tên họ cha chồng	Hoàng-Tiến (Sống)
sống chết phải nói	Lê-Thị-Diện (Chết)
Tên họ mẹ chồng	Nguyễn-Chị-Vân
sống chết phải nói	
Tên họ người vợ	Đào-Viên
Nghề nghiệp	Đầu-thôn
Sanh ngày	Ngày tám tháng tám năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (08.8.1946)
Tại	Hồ-Bà, Hải-Vương, Thừa-Thiên
Cơ sở tại	51 Nguyễn-Trí-Trung Quận I Đ.
Tạm trú tại	-
Tên họ cha vợ	Nguyễn-Trí-Trung (Sống)
sống chết phải nói	Nguyễn-Chị-Thôn (Sống)
Tên họ mẹ vợ	Nguyễn-Chị-Thôn (Sống)
sống chết phải nói	Nguyễn-Chị-Thôn (Sống)
Ngày cưới	Ngày cưới một tháng tám năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (01.8.1946)
Vợ chồng có khai hay không lập hôn kư	
ngày	// //
tháng	//
năm	//

Trích y-bị chính
ngày 11 tháng 7 năm 1970
Viết chức họ t/h


DP-THIEN

BỘ TƯ PHÁP
SỞ TƯ PHÁP

TÒA H.G. Phủ-Vang
Số 63/A

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Chứng-chỉ Thê-vi khai-sinh

Ngày 18-3-1957

Của NGUYỄN - THỊ - LANG

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy tháng ba
ngày mười tám hồi chín giờ

Trước mặt chúng tôi là

Phan-Xuân

Chánh-án Tòa

Hòa-Giải Quận Thuận-An, tỉnh Thừa-Thiên

phải tại văn-phòng có Ông

Đinh-Trọng-Bân

Có Ông Bà

Nguyễn-thị-Thỏa 41 tuổi, nghề nghiệp

Nội-trợ

trú tại Hòa-Duân, Thuận-An, Thừa-Thiên

thê kiểm tra số L6B0303

ngày 11-10-1955 do Hành-chánh

Mục-Dức

cấp, đơn trình rằng hiện không thê xin trích lục

khai sinh của

NGUYỄN-THỊ-LANG

sinh ngày 08

tháng 08 năm 1945

tại làng Hòa-Duân

quận Thuận-An

tỉnh Thừa-Thiên

được vì là

Chấn-tranh thất-lạc

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau
đây để xét xử. Chúng tôi thấy thê kiểm tra bộ hồ sơ này

LIÊN ĐÓNG CỐ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1.)

Nguyễn-Tịnh

39

tuổi, nghề

Làm cá

trú tại

Hòa-Duân, Thuận-An, Thừa-Thiên.

thê kiểm tra số

L8A0180

ngày

10-10-1955

do

Hành-chánh Mục-Dức

cấp.

2.)

Lê-Thanh-Long

39

tuổi, nghề

Buôn-bán

trú tại

Hòa-Duân, Thuận-An, Thừa-Thiên.

thê kiểm tra số

L8A0619

ngày

10-10-1955

do

Hành-Chánh Mục-Dức

cấp.

3.)

Nguyễn-thiếu-Hồng (Phản)

26

tuổi, nghề

Làm cá

trú tại

Hòa-Duân, Thuận-An, Thừa-Thiên

thê kiểm tra số

29A0371

ngày

11-10-1955

do

Hành-chánh Mục-Dức

cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334 337
N.V. HÌNH THƯẬT phải tội nguy chúng và vào hồ đồng cam đoan quá quyết

bản chứng tên

NGUYỄN - THỊ - LANG

sinh ngày

Mùng tám (08)

tháng

Tám (08)

năm

Một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (1946)

tại làng

Hòa-Duân

quận

Thuận-An

tỉnh

Thừa-Thiên

con của

Nguyễn-Khắc-Điện (o) bố

.....

Nguyễn-thị-Thỏa

Hai ông bà này đã chính thức lấy nhau

Không nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thu
xin sao lục giấy khai sinh nơi trên được viết

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều
47 - 48 của Luật Tố tụng hình sự, chúng chỉ thể Monhotai (00) copy cho
tên: Tai (08) sinh ngày Một ngàn bốn trăm
tháng Đầu-Duân (1946) Thượn-An Thửa-Thiên

tại làng Nguyễn-Khắc-Niên (c) Nguyễn-Bình-Thỏa
con ông vở bờ

đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.
Và các người chứng sẽ ký tên với chúng tôi và ông Lục sự sau khi
nghe đọc tại

LỤC - SỰ

CHANH - AN

Đinh-Trọng-Hàn

Phan-Xuân

Những người chứng

Người đứng xin

Nguyễn-Tĩnh

Nguyễn-thị-Thỏa

1) Lê-Thanh-Long

2) Nguyễn-thiếu-Hồng

3)

1. TRƯỚC BA TẠI 1957

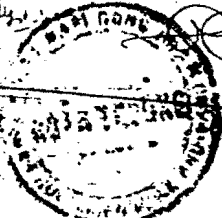
Ngày 9 tháng 7 năm 2650

Quyển Niên-tử số

Thâu

CHỦ SỰ

Ký tên không rõ



NGUYỄN VĂN NG...

PHẦN DẤU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MẪU HT-P

CHỖ LƯU

Độc lập Tự do Hạnh phúc

CV số 815 - NH I

TRẦN VĂN HƯ

BẢN SAO

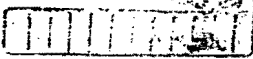
Ngày 30/7 năm 1973

ĐINH TRỊ THIÊN

Số 1

GIẤY KHAI SINH

Quyển số



Họ và tên	HOANG CÔNG HIỀN	Nam Nữ	ĐAK
Sinh ngày, tháng, năm	Ngày 10 tháng 03 năm 1973 (05-3-1973)		
Nơi sinh	Bệnh viện Trung ương Huế.		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ và tên tuổi	HOANG DIỆP	NGUYỄN THỊ LẠNG	
Ngày, tháng, năm sinh			
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp			
Nơi ĐKNK thường trú			
Họ và tên tuổi, Nơi ĐKNK thường trú	HOANG DIỆP.		
Số giấy chứng minh hoặc HCC của người đứng khai			

Người đứng khai
Lời rõ họ tên

Đăng ký ngày 12 tháng 3 năm 1973

TM. UBND,

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên chức vụ)

Hoàng Diệp

Nhận thực y sao bản chính (Nguy)

Hướng Lưu, Ngày 22 tháng 6 năm 1979

TM. UBND X. HƯỚNG LƯU

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

PHỤ TỊCH



ĐINH TRỊ THIÊN

SỞ NỘI VỤ
HÀNG QUẢN
HÀNG ĐIỂM
Số 154/RT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

000000

Căn cứ chỉ thị số 316/TTG ngày 22/8/1977 của Thủ
trưởng Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
và chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính
quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập
trung giáo dục cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng Nội vụ số 07 ngày
02 tháng 11 năm 1977 và việc thực hiện Chỉ thị số 316/TTG
ngày 22/8/1977 của Thủ trưởng Chính phủ.

Thị lệnh quyết định tha số 2991 ngày 02 tháng 10 năm
1981 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

11/AY CẤP GIẤY RA TRẠI CHO

/-/o tên : ... Trần Đình ... Sĩ danh : ...
Sinh năm : ... 1946 ... Sinh quán : ... Hương Thủy B.T.T.
Trú quán : ... Thủy Thanh - Hương ... Thủy - B.T.T. ...
Đang thái : ...
Cấp bậc : ... Trang bị ... Đã ...
Cán tội : ... Đã ...
Ngày bị bắt : ... 17/4/1975 ... An phạt : ... T.T.01 ...

Chỉ được về địa phương phải trực tiếp trình ngay
giấy này với Ủy ban nhân dân và Công an xã, phường : ...
... Thủy Thanh - Hương ... và phải chịu sự quản chế của
chính quyền địa phương trong thời gian ... 12 ... tháng, kể
từ ngày trình giấy này và phải tuân theo các quy định của
Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành về việc cư trú và các mặt
quản lý khác.

Thời gian di dưỡng : ... 04 ... ngày, kể từ ngày ký giấy
ra trại. Tiền và lương thực đã cấp : ...

/-/o tên và chữ ký

của người được cấp giấy

AN ĐIỂM ngày 21 tháng 11 năm 1981

GIẤY RA TRẠI



000000

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HOANG DIỆP
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 5 3 1946
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐
 MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 60K Thuận An Road, Vỹ Dạ
 (Dia chi tai Viet-Nam) HUE, VIETNAM
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): 4-5-75 To (Den): 11-22-81
 PLACE OF RE-EDUCATION: TRẠI I AN-ĐIỂM, QUẢNG NAM ĐÀ NẴNG
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): Lieutenant, Training warfare officer
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): LIEUTENANT
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): 1975
 Date (nam): 1975
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☐
 IV Number (So ho so): ☐
 No (Khong): ☒
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 60K THUẬN AN ROAD,
VỸ DẠ, HUE VIETNAM
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
AI QUANG NGUYEN
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Cousin
 NAME & SIGNATURE: AI QUANG NGUYEN
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT CA, 95210
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
 DATE: 2 12 1990
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG DIEP
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN, THI LANG	8-8-1946	Wife
HOANG, CONG MINH	5-3-1973	Son
NGUYEN THI THOA	70 year old	Mother
NGUYEN, QUANG AN	1948	Brother

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HOANG DIET
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 5 3 1946
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☐
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 60K THUẬN AN ROAD, VY² DA
(Dia chi tai Viet-Nam) HUE, VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): 4-5-75 To (Den): 11-22-81

PLACE OF RE-EDUCATION: TRAI I AN DIEM, QUANG NAM-BÀ NANG
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Lieutenant, Training Warfare

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): ☐
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Lieutenant
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): ☐ Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☐ IV Number (So ho so): ☐
No (Khong): ☒

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 60K THUẬN AN ROAD,
VY² DA - HUE VIET NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
AI QUANG NGUYEN

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Cousin

NAME & SIGNATURE: AI QUANG NGUYEN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
AI QUANG NGUYEN

DATE: 7 12 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG, DIỆP
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN, THỊ LANG	88-1946	Wife
HOANG, CÔNG MINH	5-3-1973	Son
NGUYỄN, THỊ THIA ²	70 year old	mother
NGUYỄN, QUANG AN	1948	Brother

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR EXPOLITICAL PRISONER IN VIETNAM



BASIC INFORMATION

Name: HOANG DIÉP

Date of birth: May, 8-1946

place of birth: Vải the, Thuy Thanh, Huong Thuy, Tho

position rank before April 1975: Lieutenant, Training War

Officer at Thua Thien Sector - KBC 4699

Trung uý, Sĩ quan Chính trị, Chi bộ Sĩ Quan Thua Thien

Military serial number: 66/208376

Total times of re-education: Six years and eight months

Resident address: 60K Thuan An Road, Vy Da, Hué

Mailing address: C/o Nguyen Quang Ai

or: C/o Nguyen Thanh Son

CANADA

II - I am filling the Questionnaire for the following relative still in Viet Nam to come to the United States under the sponsorship of the US government as political refugees

Name of dependent accompanying relatives	Date and place of birth	Relationship to I.A.	Address in Viet Nam
1) Nguyễn Thị Lan	8-8-1946	Wife	60K Thuan An Road, Vy Da, Hué
2) Hoàng Công Bình	5-5-1973	son	60K Thuan An Road, Vy Da, Hué
3) Nguyễn Thị Thoa	70 years old	Mother	60K Thuan An Road, Vy Da, Hué
4) Nguyễn Quang An	1948	emotional	60K Thuan An Road, Vy Da, Hué

III Relatives outside VN

A. Closest relatives in USA

Name: Nguyễn Quang Ai Relationship: younger brother

Closest Relationship in other countries

Name : Nguyen Thanh Son, I

Relationship : Uncle

Address : Nguyen Thanh Son

200. Woodner Ave # 705

Toronto, Ont M6N 1Y4

CANADA

Please list here all documents attached to this
Questionnaire

1. Released certificate

1. Married Certificate

1. Birth Certificate of son

1. Birth Certificate of my wife

P. A. Myself

AN

SỞ NỘI VỤ
HÀNG 08-04
HÀNG ĐIỂM
Số 154/SKT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

12/11/1977

Căn cứ chỉ thị số 316/TTG ngày 22/8/1977 của Thủ
trưởng Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
và chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính
quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập
trung giáo dục cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng Nội vụ số 07 ngày
02 tháng 11 năm 1977 về việc thực hiện Chỉ thị số 316/TTG
ngày 22/8/1977 của Thủ trưởng Chính phủ.

Thi hành quyết định của số 2991 ngày 02 tháng 10 năm
1981 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

1/ HAY CẤP GIẤY RA TRẠI CHO

/-/o tên : ... Trần Diên ... Bí danh: ...
sinh năm : ... 1946 ... Sinh quán: ... Hưng Thạnh B.T.T.
Trú quán : ... Thị trấn - Hưng Thạnh B.T.T. ...
Đang ở : ...
Cấp bậc : ...
Cán tội : ...
Ngày bị bắt : ... 17/4/1975 ... Án phạt: ... T.T.C.T. ...

Khi được về địa phương phải trực tiếp trình ngay
giấy này với Ủy ban nhân dân và Công an xã, phường: ...
... và phải chịu sự quản chế của
chính quyền địa phương trong thời gian ... tháng, kể
từ ngày trình giấy này và phải tuân theo các quy định của
Ủy ban nhân dân tỉnh, thành về việc cư trú và các mặt
quản lý khác.

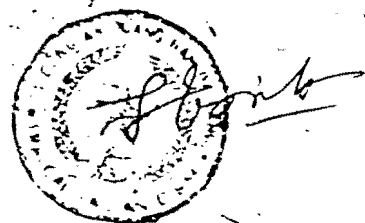
Thời gian đi đường: ... ngày, kể từ ngày ký giấy
ra trại. Tiền và lương thực được cấp: ...

/-/o tên và chữ ký

của người được cấp giấy

AN ĐIỂM ngày 21 tháng 11 năm 1981

GIÁM TỰ TRẠI



Quản lý

VIỆN CHỨC VỤ CÔNG-HOÀ
BÌNH DƯƠNG

TRÍCH - LỤC

chứng-thư hôn-thê

Tên họ người chồng	HOÀNG-DẠM
Nghề nghiệp	Công-nhân
Sinh ngày	Ngày ba tháng năm, năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (03.5.1946)
Tại	Văn-Thị, Bình-thủy, Bình-thiền
Cơ sở tại	Đường 12
Tạm trú tại	-
Tên họ cha chồng	HOÀNG-LÝ (Sống)
sống chết phải nói	Đã-chết (Chết)
Tên họ mẹ chồng	NGUYỄN-THỊ (Sống)
sống chết phải nói	Đã-chết (Chết)
Tên họ người vợ	NGUYỄN-THỊ (Sống)
Nghề nghiệp	Công-nhân
Sinh ngày	Ngày bốn tháng năm năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (04.5.1946)
Tại	Hồ-Bình, Bình-Văn, Bình-thiền
Cơ sở tại	51 Nguyễn-Trung-Kiệt Quận 1 Bình
Tạm trú tại	-
Tên họ cha vợ	NGUYỄN-THỊ (Sống)
sống chết phải nói	Đã-chết (Chết)
Tên họ mẹ vợ	NGUYỄN-THỊ (Sống)
sống chết phải nói	Đã-chết (Chết)
Ngày cưới	Ngày ba tháng năm năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (03.5.1946)
Vợ chồng có khai hay không lập hôn ước	
ngày	// tháng //
năm	//

Trích y-biến chứng
Ngày 11 tháng 1 năm 1970
Viện chức vụ công


LƯU-THÀNH

BỘ TƯ PHÁP VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
SỞ TƯ PHÁP
TÒA H.G. Phủ-Vang Chứng-chỉ Thê-vi Khai-sinh
Số 63/A
Ngày 18-3-1957

Của NGUYỄN - THỊ - LANG

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy tháng ba
ngày mười tám hồi chín giờ

Trước mặt chúng tôi là Phan-Xuân
Chánh-ấn Tòa Hòa-Giải Quận Thuận-An
tại văn-phòng có Ông Minh-Trọng-Bân
Cố Ông Bà Nguyễn-thị-Thỏa 41 tuổi, nghề nghiệp
Nội-trợ trú tại Hòa-Duân, Thuận-An, Thừa-Thiên

thẻ kiểm tra số L6B0303 ngày 11-10-1955 do Hành-chánh
Mục-Dức cấp, tên trình rõ ràng hiện không thẻ xin trích lục
khai sanh của NGUYỄN-THỊ-LANG sinh ngày 08
tháng 08 năm 1946 tại làng Hòa-Duân
quận Thuận-An tỉnh Thừa-Thiên được vì là

Chiến-tranh thất-lạc

nhan yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau
đây y dân dân để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

- 1) Nguyễn-Tĩnh 39 tuổi, nghề: Lợn cá
trú tại Hòa-Duân, Thuận-An, Thừa-Thiên.
thẻ kiểm tra số 18A0120 ngày 10-10-1955
do Hành-chánh Mục-Dức cấp.
2) Lê-Thanh-Long 39 tuổi, nghề Đuôn-bán
trú tại Hòa-Duân, Thuận-An, Thừa-Thiên.
thẻ kiểm tra số 18A0619 ngày 10-10-1955
do Hành-Chánh Mục-Dức cấp.
3) Nguyễn-thiếu-Hồng(Phạm) 26 tuổi, nghề Lợn cá
trú tại Hòa-Duân, Thuận-An, Thừa-Thiên
thẻ kiểm tra số 29A0391 ngày 11-10-1955
do Hành-chánh Mục-Dức cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334.337
N.V. HÌNH-LUẬT phải tội ngụy chứng và vi phạm hồ đồng cam đoan quá quyết
biết chắc tên NGUYỄN - THỊ - LANG
sinh ngày Mồng tám (08) tháng Tám (08)
năm Một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (1946)
tại làng Hòa-Duân quận Thuận-An
tên Thừa-Thiên con của Nguyễn-Khắc-Tiến (o) bà
Nguyễn-thị-Thỏa Hai ông bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thu
xin sao lục giấy khai sinh rồi nên được **Chống-tranh bị thất lạc sổ bộ**

Bởi vậy Ban Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều
47-48 H.V. **NGUYỄN THỊ THANH** lập chứng chỉ thế Môn **thời (03)** cho
tên: **Tai (08)** sinh ngày **Một rằm chạp**
tháng **Đồn Đẩu** (1946) **Thượn-An** **Thừa-Thiên**

tại làng **Nguyễn-Khắc-Hiến (c)** **Nguyễn-Bình-Thảo**
con ông **...** **...**
dề cấp cho đương sự theo như đơn xin
Và các người chứng sẽ ký tên với chúng tôi và ông lục sự sau khi
nghe đọc lại.

LỤC-SỰ

CHÁNH-ÁN

Dinh-Trọng-Hân

Phan-Xuân

Những người chứng

Người đứng xin

Nguyễn-Tịnh

Nguyễn-thị-Thảo

1) **Lê-Thanh-Long**

2) **Nguyễn-thiếu-Hùng**

1 TRƯỚC BA TAI 1957

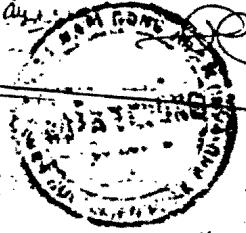
Ngày 9 tháng 47 năm 2650

Quận **Hiển-Thuở** số

Thịu

CHỦ SỰ

Ký tên không rõ



NGUYỄN THỊ THANH

CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Mẫu HT-PS
CV số 815-2011

TRẦN VĂN HƯNG

ĐINH TRI THIÊN

BẢN SAO

Ngày 30/7 năm 1973

Số 204

Quyển số

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	HOANG CONG MINH	Nam, Nữ, NAM
Sinh, ngày, tháng, năm	Ngày 15 tháng 3 năm 1973 (05-3-1973)	
Nơi sinh	Bệnh viện Trung ương Huế.	
KHAI VỀ CHA, MẸ	CHA	MẸ
Họ và tên tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	HOANG DIEP	NGUYEN THI LANG
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi ĐKKK thường trú		
Họ và tên tuổi, Nơi ĐKKK thường trú hoặc giấy chứng minh hoặc HỌ CẢNH nơi đứng khai	HOANG DIEP.	

Người đứng khai
ghi rõ họ tên

HOANG DIEP

Đã ký ngày 13 tháng 3 năm 1973

TM. UBND,

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên chức vụ)

Nhận thực y sao bản chính (Nguyên)

Kiểm tra, Ngày 22 tháng 6 năm 1979

TM. UBND XÃ HUONG LIU

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ TỊCH

Phát hành

AIQUANG NGUYEN

MAR 21 1990



FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435,

ARLINGTON, VA 22205 - 0635





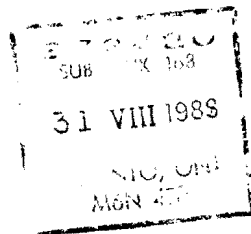
SEP 09 1988

Air Mail Par avion

To: Mrs. Khắc Minh Thu² từ
chủ tịch hội gia đình. Nhân chính trị VIN
CO - Box 5435
ARLINGTON 22205
VIRGINIA
- U S A -

420

FR - Hoàng Diệp
60 K - Thuận An road, Mỹ Đức
Huế city
- Viet Nam -





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUYNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYỄN QUYNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: AI QUANG NGUYEN
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) 703 560 0058 (nhà riêng) 703 560 0058

Tên tù nhân chính trị: HOANG DIEP
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liễm: ✓ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ tữ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: AI QUANG NGUYEN
Địa chỉ: 1215 MORNINGDEW PL
STOCKTON, CA 95210
Điện thoại: (số) 415-6236 (Nha) (209) 9526735
Tên tù nhân chính trị: HOANG DIEP
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vò, Anh, Chi, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: ✓ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tủy ý)

WELLS FARGO BANK

COLLEGE SQUARE OFFICE, 1045 W. MARCH LANE, STOCKTON, CA 95217

591

11-24
1210 (8)

13-3 19 90

PAY TO THE ORDER OF Families of Vietnamese Political Prisoners \$ 12.00

Twelve dollars even

AI QUANG NGUYEN
TRANG THI THUY NGUYEN
1215 MORNINGDEW PL
STOCKTON, CA 95210

Al Quang Nguyen

